

## NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA GIẢNG VIÊN MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN VĨNH KHƯƠNG\*

### TÓM TẮT

*Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ (NCKH&CN) của giảng viên các trường đại học sư phạm (ĐHSPT) theo cơ chế tự chủ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay đóng một vai trò quan trọng. Phân tích cho thấy công tác này tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý hoạt động NCKH&CN của giảng viên các trường ĐHSPT, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các trường ĐHSPT trong bối cảnh đổi mới giáo dục.*

**Từ khóa:** quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, đại học sư phạm, đổi mới giáo dục.

### ABSTRACT

***Pros and cons of the management of the scientific and technological research activities of lecturers of several pedagogical universities***

*The management of scientific and technological research activities of lecturers of pedagogical universities according to the autonomy mechanism in the context of the current educational reform plays a significant role. The analysis shows that there are both advantages and disadvantages, which need overcoming in order to enhance the quality and effectiveness of the management of scientific and technological research activities of lecturers of pedagogical universities, enhancing the training quality of pedagogical universities in the context of educational reform.*

**Keywords:** management of scientific and technological research activities, pedagogical universities, educational reform.

### 1. Đặt vấn đề

Ngày nay, các thành tựu khoa học và công nghệ đã làm thay đổi căn bản bức tranh của thế giới, đặc biệt trong bình diện của từng quốc gia. Khoa học và công nghệ (KH&CN) ngày càng thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế-xã hội và phát triển bền vững, toàn diện. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã sớm xác định vai trò then chốt của cách mạng

khoa học và kỹ thuật.

Vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân được đặt ra như một đòi hỏi bức thiết mà đổi mới cơ chế nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và đảm bảo chất lượng là một trong những nội dung then chốt. Công việc này cần phải được tiến hành đồng bộ trên nhiều phương diện. Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH&CN là một bộ

\* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

phận không thể tách rời quá trình ấy và có ý nghĩa sống còn đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, là đòn bẩy cho việc nâng cao chất lượng. Việc tìm hiểu công tác đổi mới quản lý hoạt động NCKH&CN của giảng viên các trường ĐHSP theo cơ chế tự chủ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay đóng một vai trò quan trọng trong việc đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý hoạt động NCKH&CN của giảng viên các trường ĐHSP, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

## 2. Nội dung

Đề án đổi mới cơ chế quản lý KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 171/2004/QĐ-TTg ngày 28-9-2004 của Thủ tướng Chính phủ có quy định: “Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN của Nhà nước hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược và chính sách, nghiên cứu các lĩnh vực KH&CN trọng điểm và một số lĩnh vực khác do Nhà nước quy định” [4]. Tự chủ tại các trường đại học là một khía cạnh quan trọng trong công tác quản lý nhà trường. Sau 30 năm đổi mới, giáo dục, nhất là giáo dục đại học, đã có nhiều chuyển biến cơ bản. Quy mô đào tạo đã tăng lên, đóng góp của giáo dục đại học đối với nền kinh tế quốc dân cũng đã được ghi nhận. Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã có sự “ưu ái” đặc biệt đối với các trường ĐHSP mà đặc biệt là trong việc tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường. Tuy nhiên, tự chủ

trong công tác quản lý nhà trường còn nhiều hạn chế nhất định. Điển hình là các trường vẫn còn lúng túng cả về lý thuyết lẫn thực tiễn, hay vẫn còn e ngại với cụm từ “tự chịu trách nhiệm”. Đây là một trong những nội dung trọng tâm của bối cảnh đổi mới giáo dục khi đặt vào trong sự thay đổi quản lý của các trường đại học nói chung và các trường ĐHSP nói riêng. Chính vì vậy, việc đánh giá những ưu điểm và nhược điểm của công tác đổi mới quản lý hoạt động NCKH&CN của giảng viên các trường ĐHSP theo cơ chế tự chủ trong bối cảnh đổi mới giáo dục là một yêu cầu cấp thiết.

### 2.1. Ưu điểm

Trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng giáo dục, KH&CN là quốc sách hàng đầu. Đại hội XI của Đảng đã khẳng định cần và có thể rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa bằng cách phát triển mạnh mẽ năng lực khoa học công nghệ mới nhất của thế giới.

Điều 41, Luật Giáo dục đại học năm 2012 đã xác định các nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học trong hoạt động KH&CN: “Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc kí kết hợp đồng KH&CN; thực hiện các nhiệm vụ KH&CN; đăng kí tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN” [12].

Điều 54, Luật Giáo dục 2005 cũng đã ghi rõ ngoài nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy các trường đại học, cao đẳng còn có các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các hoạt động NCKH, áp dụng và phát triển công nghệ, tham gia giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội của

địa phương và đất nước.

- Thực hiện các dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo theo quy định của pháp luật [11].

Trong thời gian qua đã có nhiều công trình của các nhà khoa học, nhà quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) được công bố, nhằm đẩy mạnh công tác NCKH&CN trong các trường đại học phục vụ đào tạo, đổi mới công tác giáo dục và đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ. Nội dung của các công trình đã phản ánh phần nào hiện thực công tác quản lý hoạt động NCKH và những bất cập trong tổ chức NCKH ở các trường đại học, bên cạnh đó đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động NCKH&CN nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động NCKH, phục vụ tốt nhất cho mục tiêu đào tạo của nhà trường [3].

Trong thời kỳ đổi mới, nhiều văn bản quan trọng về định hướng chiến lược và cơ chế, chính sách phát triển KH&CN đã được ban hành: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI (2012); Kết luận của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI (2012); Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam đến năm 2020 (2012); Luật KH&CN. Các văn bản này đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2013 cùng với nhiều chính sách cụ thể khác về xây dựng tiềm lực và đổi mới cơ chế quản lý KH&CN, như: Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định

việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học...

Theo những định hướng đó, các trường ĐHSPTP đã chú trọng đến việc quản lý hoạt động chuyên môn của giảng viên, đặc biệt là hoạt động KH&CN. Nhiều giải pháp lớn trong quản lý đã được áp dụng một cách hợp lý, hiệu quả đối với nguồn lực KH&CN ở các trường ĐHSPTP, nhằm đáp ứng những yêu cầu thực tiễn cũng như những thách thức về đổi mới giáo dục [3], [14].

Có thể thấy, công tác quản lý hoạt động KH&CN theo cơ chế tự chủ trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở các trường ĐHSPTP đã đạt được những kết quả nhất định. Nhà nước chủ trương phân cấp, phân quyền trong quản lý hoạt động KH&CN của trường. Các trường chủ động tuyên bố sứ mạng, xây dựng kế hoạch chiến lược trong hoạt động KH&CN, phát triển đội ngũ giảng viên... Một số biện pháp quản lý đã được áp dụng phù hợp. Đội ngũ cán bộ quản lý có những giải pháp tích cực và hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động KH&CN theo hướng tự chủ trong nhà trường [2]. Sự đầu tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho công tác NCKH ở các trường sư phạm đã nâng cấp đội ngũ cán bộ khoa học, mở rộng quy mô và hình thức đào tạo cũng như chất lượng đào tạo, nhất là trong đào tạo tiến sĩ. Cơ chế tuyển chọn cá nhân, tổ chức thực hiện các đề tài, chương trình nghiên cứu cấp Bộ được đổi mới theo nguyên tắc cạnh tranh, bình đẳng và công khai, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ

KH&CN. Các trường ĐHSP đã hoàn thiện một bước cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm nghiên cứu hiện có để tổ chức tốt các nội dung nghiên cứu. Bên cạnh đó đã có kế hoạch xây dựng bổ sung những phòng thí nghiệm theo những hướng nghiên cứu mới gắn với ứng dụng sản xuất, đời sống xã hội và giáo dục. Các trường ĐHSP đã giữ vững cơ cấu nguồn nhân lực bậc cao: thạc sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư ổn định qua các năm. Đây là thuận lợi to lớn trong lĩnh vực duy trì, bổ sung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các trường ĐHSP để phát triển KH&CN. Các trường ĐHSP đã thể hiện rõ nét sự kết hợp giữa NCKH với công tác đào tạo đại học và sau đại học. Đã có sự hợp tác nghiên cứu giữa các trường, các viện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu Sư phạm – Trường ĐHSP Hà Nội và Viện Nghiên cứu Giáo dục – Trường ĐHSP TPHCM). Bộ Giáo dục và Đào tạo đầu tư tài chính cho các trường sư phạm để thực hiện công tác NCKH, và công tác này đã đạt hiệu quả, thực sự góp phần tạo ra các sản phẩm cho xã hội, đặc biệt là cho giáo dục. Các giáo trình, chương trình, tài liệu tham khảo mang tính cập nhật cao, các đề tài luận văn cao học, luận án tiến sĩ ngày càng sát với thực tiễn giáo dục, bổ sung được nhiều chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng trong đào tạo sau đại học; các tạp chí khoa học được Bộ đầu tư kinh phí đã đáp ứng nhu cầu công bố các công trình nghiên cứu của cán bộ và giảng viên các trường ĐHSP.

## 2.2. Hạn chế

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 20-NQ/TW) về phát triển KH&CN đã chỉ ra những hạn chế cơ bản của hoạt động KH&CN hiện nay là: “Hoạt động KH&CN nhìn chung còn trầm lắng, chưa thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Việc huy động nguồn lực của xã hội vào hoạt động KH&CN chưa được chú trọng; đầu tư cho KH&CN còn thấp, hiệu quả sử dụng chưa cao. Việc đào tạo, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ KH&CN còn nhiều bất cập. Cơ chế quản lý hoạt động KH&CN chậm được đổi mới. Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ chưa gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế tài chính còn chưa hợp lý. Thị trường KH&CN phát triển chậm, chưa gắn kết chặt chẽ kết quả nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo với nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản lý. Hợp tác quốc tế về KH&CN còn thiếu định hướng chiến lược, hiệu quả thấp” [9].

Trong nhiều năm qua, các chính sách vĩ mô của Nhà nước, các Bộ, ngành đã thúc đẩy hoạt động NCKH trong các trường đại học, đặc biệt là ĐHSP. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn, hạn chế như sau:

- Các văn bản pháp quy đề hướng dẫn các trường tổ chức hoạt động KH&CN còn thiếu và chậm ban hành. Công tác quản lý hoạt động KH&CN của các trường ĐHSP mặc dù đã có đổi mới, nhưng thiếu đồng bộ và hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng kế hoạch KH&CN ở Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như ở các trường triển khai còn chậm,

chưa đáp ứng yêu cầu và hướng dẫn của Bộ KH&CN.

- Vai trò hỗ trợ của các cấp quản lý KH&CN, của các trường ĐHSP trong việc triển khai các kết quả nghiên cứu còn hạn chế. Nghiên cứu khoa học giáo dục vẫn chưa theo kịp sự phát triển của ngành. Tỷ lệ kết quả của đề tài nghiên cứu được đưa vào ứng dụng phục vụ giáo dục - đào tạo, kinh tế - xã hội còn thấp. Giảng viên các trường ĐHSP dành quá nhiều thời gian cho giảng dạy, ảnh hưởng đến quỹ thời gian NCKH.

- Kinh phí đầu tư cho hoạt động KH&CN của các trường ĐHSP còn hạn hẹp, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ NCKH mặc dù đã được tăng cường nhưng vẫn còn bất cập.

- Việc đánh giá chất lượng và hiệu quả của hoạt động KH&CN ở các trường ĐHSP chưa được triển khai một cách có hệ thống. Chưa xây dựng và ban hành

được các tiêu chí đánh giá, kiểm định và chưa tổ chức đánh giá, xếp loại các trường đại học về chất lượng KH&CN theo chuẩn quốc tế.

### 3. Kết luận

Các trường ĐHSP là nơi đào tạo giáo viên và nghiên cứu viên có uy tín, chất lượng. Đội ngũ giáo viên phổ thông, giảng viên có trình độ đại học và trên đại học sau khi ra trường đã trở thành lực lượng nòng cốt trong các trường phổ thông, cao đẳng và đại học, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển giáo dục. Những phân tích mang tính chất hai mặt về công tác đổi mới quản lý hoạt động nghiên cứu KH&CN của giảng viên các trường ĐHSP trong bối cảnh đổi mới giáo dục đóng một vai trò quan trọng, mang những nét đặc thù, là cơ sở trong việc đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý hoạt động KH&CN ở các trường ĐHSP.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Nghị quyết số 08/NQ-BCSD về phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2007 đến năm 2015*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng phát triển 5 năm 2011 - 2015 của khối Khoa học Giáo dục*, Hà Nội.
4. Chính phủ (2004), *Quyết định số 171/2004/QĐ-TTg, ngày 28/9/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2010), *Quyết định số 58/QĐ-TTg, ngày 22/09/2010 về việc ban hành Điều lệ Trường đại học*, Hà Nội.
6. Chính phủ (2014), *Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ*, Hà Nội.

7. Chính phủ (2014), *Nghị định số 40/2014/NĐ-CP, ngày 12/05/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ*, Hà Nội.
8. Chính phủ (2014), *Nghị định số 99/2014/NĐ-CP, ngày 25/10/2014 của Chính phủ Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết số 20-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Hà Nội.
11. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Quốc hội (2012), *Luật Giáo dục Đại học*, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.
13. Quốc hội (2013), *Luật Khoa học và Công nghệ*, số 29/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kì họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2013, Hà Nội.
14. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-9-2014; ngày phản biện đánh giá: 17-11-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 23-12-2014)